

Bản án số: **28/2017/HNGĐ-ST**

Ngày 15/9/2017.

“V/v ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lành Văn Huế.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đặng Hải Quân
2. Ông Không Hồng Minh
- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Mai, cán bộ Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:* Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2017/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị KD, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Thế Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt không có lý do.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Mai Thị KD trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị KD và anh Hoàng Thế Đ kết hôn vào ngày 28 tháng 10 năm 2016, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, trước khi kết hôn có được tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau và được gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi lễ cổ truyền.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được một thời gian ngắn tôi nhận thấy anh Đ là một người lười lao động và chuyên đi lừa đảo người khác để lấy tiền tiêu sài cho bản thân, tôi được biết các khoản nợ của anh Đ trước khi kết hôn là trên 02 tỉ đồng. Quá trình chung sống hàng ngày anh Đ ép tôi phải chu cấp cho anh ta một khoản tiền để tiêu sài và trả nợ, do tôi không đáp ứng được theo yêu cầu của anh Đ và tôi cũng không có khả năng chi trả khoản nợ đó cho anh Đ. Từ đó vợ

chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cụ thể ngày 05/3/2017 anh Đ có lời lẽ đe dọa giết tôi và con riêng của tôi, đồng thời gây nhiễu học sinh, giáo viên, nhân viên mà nơi tôi công tác nhằm mục đích giảm mất uy tín cá nhân tôi, vì thời điểm đó tôi là Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Ngoài ra anh Đ còn đi ô tô chặn tôi ngay trước cổng Phòng giáo dục và đào tạo huyện V gây áp lực cho tôi và đồng nghiệp tôi. Với những lời đe dọa, tìm giết tôi trong khoảng thời gian từ ngày 05/3/2017 đến 31/3/2017 bản thân tôi phải nghỉ việc 01 tuần để lánh trốn. Đến ngày 01/4/2017 lợi dụng lúc đêm khuya, anh Đ vào tập thể nhà trường của hai mẹ con tôi đang ở đập phá cửa phòng xông vào thực hiện hành vi xâm phạm thân thể, dùng tay bóp cổ tôi và cướp điện thoại di động của tôi đi hủy hoại. Sự việc xảy ra tôi đã báo cáo chính quyền địa phương và Công an huyện V can thiệp để xử lý theo quy định của pháp luật. Từ đó đến nay anh Đ vẫn không ngừng đe dọa bằng cách gọi điện thoại, nhắn tin. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn tôi yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Tại hồ sơ vụ án Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng và đúng theo quy định. Tuy nhiên, thời hạn gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát còn chậm, chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng về phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Về nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với bị đơn đã được Tòa án thông báo hợp lệ để tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa ngày 30/8/2017 cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn (anh Đ) đều vắng mặt không có lý do. Do vậy bị đơn không chấp hành đúng quy của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Mục đích hôn nhân của chị D và anh Đ không đạt được, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Do vậy, chị D yêu cầu được ly hôn với anh Đ là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Như vậy căn cứ Điều 19, 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị Mai Thị KD được ly hôn với anh Hoàng Thế Đ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Thế Đ cố tình vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Do không thể thỏa thuận, giải quyết được nội dung vụ án nên Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo trình tự tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập phiên tòa hợp lệ tại ngày 30/8/2017 cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn (anh Đ) cố tình vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của anh Hoàng Thế Đ không gây ảnh hưởng cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 28 tháng 10 năm 2016, chị Mai Thị KD và anh Hoàng Thế Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cuộc hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Cuộc sống chung của chị D và anh Đ có hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó chị D phát hiện ra anh Đ là con người chuyên đi lừa đảo lừa đảo người khác để lấy tiền tiêu sài cho bản thân, đến đầu tháng 03 năm 2017 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân chủ yếu là do anh Đ lười lao động, không chịu tu chí làm ăn, lại muốn có tiền tiêu sài cho bản thân, hàng ngày anh Đ yêu cầu chị D chu cấp cho một khoản tiền để tiêu sài cho bản thân và trả khoản nợ trên 02 tỷ đồng. Chị D không đáp ứng được theo yêu cầu của anh Đ nên đã xảy ra cãi vã nhau và lợi dụng lúc đêm hôm không có người anh Đ đã phá cửa phòng tập thể của nhà trường Trung học cơ sở xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mà hai mẹ con chị D đang ở rồi xông vào gây gỗ, phá hủy tài sản nhà trường và tài sản cá nhân của chị D. Mặc dù đã được chính quyền địa phương và Công an huyện V can thiệp giải quyết nhưng anh Hoàng Thế Đ cũng không thay đổi và tìm mọi cách đe dọa, gây nhiễu nhằm làm giảm mất uy tín của bản thân chị D. Sau đó hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 3 năm 2017 đến nay không còn quan tâm gì. Chị D xác định vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau và tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Thế Đ.

[4] Mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, thương yêu nhau. Nhưng cuộc hôn nhân của chị D và anh Đ đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn lại được. Anh chị đã sống ly thân được một thời gian dài từ đầu tháng 3 năm 2017 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Do vậy, chị Mai Thị KD yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Thế Đ là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[5] *Về con chung*: Không có.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng*: Không có

[7] *Về án phí*: Chị Mai Thị KD phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] *Vì các lẽ trên*:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

Các Điều 19, 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị KD được ly hôn anh Hoàng Thế Đ.

3. Về án phí: Chị Mai Thị KD phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Mai Thị KD đã nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2012/04452, ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

4. Quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Báo cho bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lành Văn Huế